ỦY BAN BẦU CỬ **XÃ BẮC ĐÔNG QUAN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/TB-UBBC	*Bắc Đông Quan, ngày 15 tháng 12 năm 2025*

THÔNG BÁO
Về việc tiếp nhận hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã Bắc Đông Quan nhiệm kỳ 2026-2031

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 83/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 199/2025/QH15 ngày 21/5/2025 của Quốc hội về việc rút ngắn nhiệm kỷ Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025 của Hội đồng bầu cử Quốc gia quy định mẫu văn bản hồ sơ ứng cử và việc nộp hồ sơ ứng cử; nội quy phòng bỏ phiếu trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Ủy ban bầu cử xã Bắc Đông Quan thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ ứng cử đại biểu HĐND xã nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

1. Thời gian tiếp nhận hồ sơ ứng cử

- Bắt đầu: Từ ngày **15/12/2025**

- Kết thúc: **17 giờ 00 phút ngày 01/02/2026** (chậm nhất 42 ngày trước ngày bầu cử dự kiến)

2. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ ứng cử

- Trong giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần; thứ Bảy ngày **31/01/2026** và Chủ nhật ngày **01/02/2026**;

- Ủy ban bầu cử xã tổ chức trực tiếp nhận hồ sơ tại **Phòng Văn hóa - Xã hội** (địa chỉ: Trụ sở UBND xã, thôn Hoà Bình, xã Bắc Đông Quan, tỉnh Hưng Yên).

3. Thành phần hồ sơ và trách nhiệm của người ứng cử

- Người được cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử nộp **01 bộ hồ sơ ứng cử** gồm:

(1) Đơn ứng cử đại biểu HĐND nhiệm kỳ 2026-2031 (mẫu 05/HĐBC-HĐND)

(2) Sơ Yếu lý lịch (mẫu 06/HĐBC-HĐND) có đóng dấu giáp lai và xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người ứng cử công tác hoặc UBND cấp xã nơi người ứng cử thường trú.

(3) Tiểu sử tóm tắt (mẫu 07/HĐBC-HĐND).

(4) Bản kê khai tài sản, thu nhập của người ứng cử đại biểu HĐND (mẫu 09/HĐBC-HĐND)

(5) Mỗi bộ Hồ sơ ứng cử của người ứng cử có 02 ảnh chân dung màu, nền trắng cỡ 4cm x 6cm (không kể ảnh dán trên Sơ yếu lý lịch và Tiểu sử tóm tắt)

(Có các mẫu kèm theo)

- Trước khi nộp hồ sơ, người ứng cử phải thực hiện việc khai đơn ứng cử và tiểu sử tóm tắt trên Trang thông tin điện tử của Hội đồng bầu cử Quốc gia tại địa chỉ **http://hoidongbaucu.quochoi.vn** (theo quy định tại điểm d, khoản 1, điều 3, Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025 của Hội đồng bầu cử Quốc gia).

4. Lưu ý:

- Công dân được nộp hồ sơ ứng cử làm đại biểu Hội đồng nhân dân tối đa ở hai cấp trong cùng một nhiệm kỳ; nếu nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội thì chỉ được nộp hồ sơ ứng cử làm đại biểu Hội đồng nhân dân ở một cấp.

- Người ứng cử thực hiện việc kê khai đầy đủ, chính xác các nội dung theo hướng dẫn đối với các mẫu văn bản sử dụng trong hồ sơ ứng cử ban hành Kèm theo Thông báo này. Việc kê khai có thể thực hiện bằng cách viết tay hoặc đánh máy nhưng phải bảo đảm đúng theo mẫu. Người ứng cử ký vào từng trang văn bản của hồ sơ ứng cử.

- Ảnh của người ứng cử là ảnh được chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

5. Trách nhiệm của Ủy ban bầu cử xã

Sau khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Ủy ban bầu cử xã chuyển ngay danh sách trích ngang lý lịch, bản sao tiểu sử tóm tắt, bản kê khai tài sản, thu nhập của người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã để tổ chức hiệp thương theo đúng quy định.

Ủy ban bầu cử xã Bắc Đông Quan đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cử tri và công dân trên địa bàn xã được biết, thực hện và phổ biến rộng rãi thông báo này.

Thông báo này được niêm yết công khai tại Trung tâm phục vụ Hành chính công xã, nhà văn hóa các thôn, phát trên hệ thống truyền thanh xã và đăng tải trên các phương tiện thông tin của xã./.

Nơi nhận:
- Ủy ban bầu cử tỉnh;
- HĐND, UBND xã;
- Ban chỉ đạo bầu cử xã;
- Ủy ban bầu cử xã;
- UBMTTQ Việt Nam xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Niêm yết tại trụ sở UBND xã, NVH các thôn;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, UBBC.

TM. ỦY BAN BẦU CỬ
CHỦ TỊCH

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
ỦY BAN BẦU CỬ XÃ BẮC ĐÔNG QUAN
TỈNH HƯNG YÊN

Nguyễn Ngọc Mạnh

Mẫu số 05/HĐBC-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN (1).....
NHIỆM KỲ 2026-2031

Kính gửi: Ủy ban bầu cử [1].....

1. Họ và tên thường dùng: [2] .....

2. Họ và tên khai sinh: [3] .....

Các bí danh/tên gọi khác (nếu có): .....

3. Ngày, tháng, năm sinh:..... 4. Giới tính: .....

5. Quốc tịch: [4].....

6. Nơi đăng ký khai sinh: [5] .....

7. Quê quán: [6].....

8. Nơi đăng ký thường trú: [7].....

Nơi ở hiện nay: [8].....

9. Số Căn cước: [9].....

Ngày cấp:..... Cơ quan cấp:.....

10. Dân tộc: [10]..... 11. Tôn giáo: [11] .....

12. Trình độ:

- Giáo dục phổ thông: [12].....
- Chuyên môn, nghiệp vụ: [13].....
- Học vị: [14]..... Học hàm: [15] .....
- Lý luận chính trị: [16] .....
- Ngoại ngữ: [17] .....

13. Nghề nghiệp hiện nay: [18] .....

14. Chức vụ [19]:

- Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: .....
- Chức vụ trong Đảng, đoàn thể: .....

15. Nơi công tác: [20] .....

16. Địa chỉ liên hệ:.....

Số điện thoại cơ quan/nơi làm việc:..... Số điện thoại nhà riêng: .....

Số điện thoại di động:.....E-mail:.....

Căn cứ vào các điều 2, 3, 37 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và Điều 5 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, tôi nhận thấy mình có đủ điều kiện, tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân. Vậy tôi làm đơn này để ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1)..... nhiệm kỳ 2026-2031.

..... , ngày... tháng ...năm .....

Ký tên

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Mẫu số 06/HĐBC-HĐND

Ảnh ***4cm x 6cm***

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN .....(1)
NHIỆM KỲ 2026-2031

1. Họ và tên thường dùng: (2) .....
2. Họ và tên khai sinh: (3).....

   Các bí danh/tên gọi khác (nếu có):.....

3. Ngày, tháng, năm sinh:..... 4. Giới tính: .....
5. Quốc tịch: (4).....
6. Nơi đăng ký khai sinh: (5) .....
7. Quê quán: (6) .....
8. Nơi đăng ký thường trú: (7) .....

   Nơi ở hiện nay: (8) .....

9. Số Căn cước: (9).....

   Ngày cấp:.....Cơ quan cấp:.....

10. Dân tộc: (10)..... 11. Tôn giáo: (11) .....
12. Trình độ:

   - Giáo dục phổ thông: (12) .....
   - Chuyên môn, nghiệp vụ: (13).....
   - Học vị: (14)..... Học hàm: (15)..... .....
   - Lý luận chính trị: (16) .....
   - Ngoại ngữ: (17) .....

13. Nghề nghiệp hiện nay: (18).....

Trường hợp là cán bộ, công chức, viên chức, thì ghi rõ:

   - Ngạch: ..... Mã ngạch.....
   - Bậc lương (nếu có):..... Hệ số lương:..... Ngày hưởng:.....
   - Phụ cấp chức vụ (nếu có): .....

14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: (19) .....

15. Nơi công tác: [20] .....

16. Trường hợp là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, thì ghi rõ: [21]

- Ngày vào Đảng:...../...../.....
- Ngày chính thức:...../...../.....; Số thẻ đảng viên: .....
- Chức vụ trong Đảng:.....
- Ngày ra khỏi Đảng (nếu có): .....

Lý do ra khỏi Đảng: .....

17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể khác: [22] .....

- Tên tổ chức đoàn thể:.....
- Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể: .....

18. Tình trạng sức khỏe: [23] .....

19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: [24] .....

.....

20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): [25] .....

.....

21. Là đại biểu Quốc hội khóa (nếu có): .....

22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có): .....nhiệm kỳ .....

.....

.....

23. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng.....năm..... đến tháng.....năm.....	....

QUAN HỆ GIA ĐÌNH (26)

24. Họ và tên cha:..... Sinh ngày..... tháng..... năm .....

+ Quê quán: .....

+ Nơi ở hiện nay: .....

+ Nghề nghiệp, chức vụ: .....

+ Nơi công tác:.....

+ Là thành viên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (nếu có): .....

+ Thái độ chính trị .....

25. Họ và tên mẹ:..... Sinh ngày.....tháng..... năm.....

+ Quê quán:.....

+ Nơi ở hiện nay: .....

+ Nghề nghiệp, chức vụ: .....

+ Nơi công tác:.....

+ Là thành viên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (nếu có): .....

+ Thái độ chính trị .....

26. Họ và tên vợ (chồng):.....Sinh ngày..... tháng.....năm.....

+ Quê quán:.....

+ Nơi ở hiện nay: .....

+ Nghề nghiệp, chức vụ: .....

+ Nơi công tác:.....

+ Là thành viên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (nếu có): .....

+ Thái độ chính trị .....

27. Họ và tên con thứ nhất:..... Sinh ngày..... tháng.....năm .....

+ Nơi ở hiện nay: .....

+ Nghề nghiệp, chức vụ (nếu có): .....

+ Nơi công tác/học tập: .....

+ Là thành viên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (nếu có): .....

+ Thái độ chính trị .....

28. Con thứ hai (trở lên): khai như con thứ nhất.

29. Anh/Chị/Em ruột: (nếu có)..... Sinh ngày.....tháng.....năm .....

+ Nơi ở hiện nay: .....

+ Nghề nghiệp, chức vụ (nếu có): .....

+ Nơi công tác/học tập: .....

+ Là thành viên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (nếu có): .....

+ Thái độ chính trị .....

Tôi cam đoan những nội dung nêu trên là đầy đủ và đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú	*....., ngày..... tháng..... năm*
	Ký tên
	(Ký, ghi rõ họ và tên)

Mẫu số 07/HĐBC-HĐND

Ảnh ***4cm x 6cm***

TIỂU SỬ TÓM TẮT CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN [1]..... NHIỆM KỲ 2026-2031

1. Họ và tên thường dùng: [2].....

2. Họ và tên khai sinh: [3].....

Các bí danh/tên gọi khác (nếu có): .....

3. Ngày, tháng, năm sinh:..... 4. Giới tính:.....

5. Quốc tịch: [4].....

6. Nơi đăng ký khai sinh: [5].....

7. Quê quán: [6].....

8. Nơi đăng ký thường trú: [7].....

Nơi ở hiện nay: [8].....

9. Số Căn cước: [9].....

Ngày cấp:.....Cơ quan cấp:.....

10. Dân tộc: [10]..... 11. Tôn giáo: [11].....

12. Trình độ:

- Giáo dục phổ thông: [12].....
- Chuyên môn, nghiệp vụ: [13].....
- Học vị: [14]..... Học hàm: [15].....
- Lý luận chính trị: [16].....
- Ngoại ngữ: [17].....

13. Nghề nghiệp hiện nay: [18].....

14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: [19].....

15. Nơi công tác: [20].....

16. Ngày vào Đảng: [21...../...../.....

- Ngày chính thức:...../...../.....; Số thẻ đảng viên .....
- Chức vụ trong Đảng: .....
- Ngày ra khỏi Đảng (nếu có).....

Lý do ra khỏi Đảng:.....

17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể: [22].....

- Tên tổ chức đoàn thể:.....

- Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể: .....

18. Tình trạng sức khỏe: [23] .....

19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: [24].....

.....

20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): [25] .....

.....

21. Là đại biểu Quốc hội khóa (nếu có): .....

22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có):.....nhiệm kỳ .....

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	**Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)**
Từ tháng.....năm..... đến tháng... năm.....	....

....., ngày..... tháng..... năm

Ký tên

(Ký, ghi rõ họ và tên)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI HỒ SƠ ỨNG CỬ
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN NHIỆM KỲ 2026-2031

(Kèm theo các mẫu số 05, 06, 07/HĐBC-HĐND)

(1) Ghi tên đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã nơi mình ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

(2) Họ và tên thường dùng: Ghi họ, chữ đệm (nếu có) và tên thường dùng bằng chữ in hoa, đối với người hoạt động tôn giáo thì ghi theo chức danh tôn giáo (ví dụ: HÒA THƯỢNG THÍCH THANH A...).

(3) Họ và tên khai sinh: Ghi đúng họ, chữ đệm và tên ghi trong Giấy khai sinh, bằng chữ in hoa (Ví dụ: NGUYỄN THỊ A).

(4) Quốc tịch: Ghi rõ "Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác"; trường hợp đang có cả quốc tịch nước khác hoặc đang làm thủ tục xin gia nhập quốc tịch nước khác thì ghi rõ thông tin về các quốc tịch đang có hoặc đang xin gia nhập.

(5) Nơi đăng ký khai sinh: Trường hợp không xác định được đơn vị hành chính cấp xã do đã thực hiện sắp xếp thì chỉ ghi tên tỉnh, thành phố hoặc nơi mình được sinh ra trong trường hợp không có Giấy khai sinh.

(6) Quê quán: Ghi nơi sinh trưởng của cha đẻ hoặc ông nội của người ứng cử. Trường hợp đặc biệt có thể ghi theo quê quán của mẹ đẻ hoặc người nuôi dưỡng mình từ nhỏ (nếu không biết rõ cha, mẹ đẻ). Ghi rõ tên xã/phường/đặc khu, tỉnh/ thành phố.

(7) Nơi đăng ký thường trú: Ghi theo địa chỉ đăng ký thường trú ghi trên ứng dụng VneID.

(8) Nơi ở hiện nay: Ghi nơi cư trú thường xuyên, nếu trùng với nơi đăng ký thường trú thì ghi "Như trên". Ghi rõ số nhà, đường phố, tòa chung cư, tổ dân phố (làng, xóm, thôn, bản, ấp...), xã (phường, đặc khu), tỉnh, thành phố.

(9) Số Căn cước: Ghi số căn cước của người ứng cử.

(10) Dân tộc: Ghi tên dân tộc gốc của bản thân theo Giấy khai sinh như: Kinh, Thái, Tày, Mường, Khmer...

(11) Tôn giáo: Ghi rõ tên tôn giáo (như Công giáo, Phật giáo, Tin Lành, Cao Đài, Phật giáo Hòa hảo, Hồi giáo...) và chức sắc, chức việc trong tôn giáo (nếu có) (như Giám mục, Linh mục, Mục sư, Hòa thượng, Đại đức, Ni sư...). Trường hợp không theo tôn giáo nào thì ghi "Không".

(12) Trình độ giáo dục phổ thông: Ghi rõ lớp cao nhất đã học xong trong hệ đào tạo 10 năm hay 12 năm, học phổ thông hay bổ túc hoặc cấp học đã tốt nghiệp (Ví dụ: đã học hết lớp 9 phổ thông hệ 10 năm thì ghi là "9/10 phổ thông", đã học xong

lớp 12 phổ thông hệ 12 năm thì dù đã tốt nghiệp hoặc chưa tốt nghiệp trung học phổ thông thì đều ghi là "12/12/phổ thông",...).

(13) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Ghi rõ đại học, cao đẳng hoặc trung cấp..., chuyên ngành gì thì viết theo chứng chỉ, văn bằng đã được cấp.

(14) Học vị: Ghi rõ học vị (nếu có) là tiến sĩ khoa học, tiến sĩ, thạc sĩ hoặc tương đương và chuyên ngành đào tạo.

(15) Học hàm: Ghi rõ danh hiệu được Nhà nước phong tặng như: Giáo sư, phó giáo sư, viện sĩ...

(16) Lý luận chính trị: Ghi rõ trình độ cao nhất theo chứng chỉ, văn bằng đã được cấp như: sơ cấp, trung cấp, cao cấp, cử nhân.

(17) Ngoại ngữ: Ghi rõ biết tiếng nước nào và khả năng sử dụng ngôn ngữ. Ví dụ: nếu tốt nghiệp đại học ngoại ngữ thì ghi đại học tiếng Anh, tiếng Pháp...; nếu học theo hệ bồi dưỡng thì viết là: Anh, Pháp... trình độ A, B, C, D theo văn bằng hoặc chứng nhận đã được cấp. Trường hợp có chứng chỉ ngoại ngữ do các tổ chức quốc tế cấp còn thời hạn như: IELTS; TOEFL... hoặc khung B1, B2 châu Âu thì khai theo chứng chỉ được cấp. Trường hợp đã học đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài thì khai theo văn bằng được cấp và ngôn ngữ theo học (Ví dụ: Thạc sĩ luật - tiếng Anh...). Nói được tiếng dân tộc thiểu số nào thì ghi rõ tên dân tộc đó.

(18) Nghề nghiệp hiện nay: Ghi rõ nghề nghiệp đang làm.

(19) Chức vụ: Ghi rõ chức vụ chính quyền, hàm cấp lực lượng vũ trang, ngoại giao...; chức vụ trong Đảng, đoàn thể đang đảm nhiệm.

(20) Nơi công tác: Ghi rõ nơi đang công tác hoặc làm việc (nếu có). Trường hợp có nhiều nơi công tác hoặc nơi làm việc thì ghi nơi công tác hoặc làm việc thường xuyên (nơi làm việc chính).

(21) Nếu là Đảng viên thì ghi rõ ngày, tháng, năm được kết nạp vào Đảng, ngày chính thức (như trong lý lịch Đảng viên). Nếu đã ra khỏi Đảng thì ghi rõ tháng, năm nào và lý do ra khỏi Đảng.

(22) Ghi rõ là thành viên của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nào; đang giữ chức vụ gì trong tổ chức (nếu có).

(23) Ghi tình hình sức khỏe bản thân hiện nay: tốt, trung bình, kém.

(24) Các hình thức khen thưởng nhà nước: Khai từ Bằng khen trở lên và số lượng (Ví dụ: 03 Bằng khen cấp bộ, tỉnh; 01 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 Huân chương lao động hạng ba)... hoặc danh hiệu được phong tặng: Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang, Nhà giáo nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ sĩ ưu tú...).

(25) Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể) gồm có:

- Kỷ luật về Đảng: Khai trừ, cách chức, cảnh cáo, khiển trách theo quy định của Đảng.

- Kỷ luật hành chính: Các biện pháp xử lý kỷ luật theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức.

- Xử lý vi phạm hành chính: Các biện pháp xử lý hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Xử lý hình sự: Hình phạt chính và hình phạt bổ sung theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp đã bị kỷ luật về Đảng, kỷ luật hành chính, xử lý hành chính trong thời gian 01 năm tính đến ngày làm hồ sơ ứng cử thì ghi rõ tên cơ quan ra quyết định, thời gian ra quyết định, lý do bị kỷ luật, xử lý và hình thức, thời hạn xử lý.

Trường hợp bị kết án về hình sự mà chưa được xóa án tích thì ghi rõ số bản án, quyết định của tòa án đã có hiệu lực pháp luật, thời gian ra bản án, quyết định, tội danh, hình phạt bị áp dụng.

Nếu không có hoặc đã bị xử lý nhưng không thuộc các trường hợp kể trên thì ghi "Không bị kỷ luật, không có án tích".

(26) Ghi đầy đủ thông tin về những người thân thích (gồm cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, vợ/chồng, con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật). Trường hợp những người thân thích đã nghỉ hưu hoặc không còn công tác, làm việc thì ghi rõ nghề nghiệp, chức vụ, nơi công tác, làm việc cuối cùng trước khi nghỉ hưu hoặc thôi công tác, làm việc; trường hợp đã mất thì ghi rõ mất năm nào, nghề nghiệp, chức vụ, nơi công tác, làm việc, nơi ở cuối cùng trước khi mất. Trường hợp những người thân thích đã từng là đảng viên nhưng bị khai trừ, bỏ sinh hoạt hoặc xin ra khỏi Đảng thì phải ghi rõ trong Sơ yếu lý lịch.

Mẫu số 09/HĐBC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP ...[1]

(Ngày..... tháng..... năm.....)[2]

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh: .....
- Chức vụ/chức danh công tác: .....
- Cơ quan/đơn vị công tác: .....
- Nơi đăng ký hộ khẩu: .....
- Nơi thường trú:.....
- Số căn cước [3]: .....ngày cấp..... ..... nơi cấp .....

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh: .....
- Nghề nghiệp: .....
- Nơi làm việc[4]: .....
- Nơi đăng ký hộ khẩu: .....
- Nơi thường trú: .....
- Số căn cước: ..... ngày cấp..... nơi cấp .....

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh: .....
- Nơi đăng ký hộ khẩu: .....
- Nơi thường trú: ....
- Số căn cước: ..... ngày cấp..... nơi cấp .....

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN[5]

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất[6]:

1.1. Đất ở[7]:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ[8]: .....

- Diện tích[9]:.....

- Giá trị[10]:.....

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng[11]: .....

- Thông tin khác (nếu có)[12]: .....

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

1.2. Các loại đất khác[13]:

1.2.1. Thửa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ: .....

- Diện tích: .....

- Giá trị[10]: .....

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: .....

- Thông tin khác (nếu có): .....

1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất: .....

- Địa chỉ: .....

- Loại nhà[14]:.....

- Diện tích sử dụng [15]: .....

- Giá trị[10]: .....

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: .....

- Thông tin khác (nếu có): .....

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

2.2. Công trình xây dựng khác[16]:

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ: .....

- Loại công trình:..... Cấp công trình: .....

- Diện tích: .....

- Giá trị [10]: .....

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: .....

- Thông tin khác (nếu có): .....

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất[17]:

3.1. Cây lâu năm[18]:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị[10]: .....

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị[10]: .....

3.2. Rừng sản xuất[19]:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị[10]: .....

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị[10]: .....

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị[10]: .....

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị[10]: .....

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên[20].

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên[21].

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

6.3. Vốn góp[22]:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác[23]:

- Tên giấy tờ có giá: ..... Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi loại tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tầu bay, tầu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)[24]:

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị: .....

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị: .....

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)[25]:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị: .....

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị: .....

8. Tài sản ở nước ngoài[26].

9. Tài khoản ở nước ngoài[27]:

- Tên chủ tài khoản: ....., số tài khoản: .....

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản: .....

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai[28]:

- Tổng thu nhập của người kê khai: .....

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): .....

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: .....

- Tổng các khoản thu nhập chung: .....

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM [29] *(nếu người ứng cử kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):* .....

Loại tài sản, thu nhập	**Tăng [30]/giảm [31]**		**Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập**
	Số lượng tài sản	**Giá trị tài sản, thu nhập**	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.			
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):			
6.1. Cổ phiếu			
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp			
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:			
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tầu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).			
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).			
8. Tài sản ở nước ngoài.			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai[32].			

Tôi cam đoan những nội dung nêu trên là đầy đủ và đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

……, ngày….tháng….năm….

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

……, ngày….tháng….năm….

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN
KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP TRONG HỒ SƠ CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031

I. GHI CHÚ CHUNG

(1) Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập ghi rõ: Bản kê khai tài sản, thu nhập của người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI/ Bản kê khai tài sản, thu nhập của người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã nơi mình ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

(2) Ghi ngày hoàn thành việc kê khai.

II. THÔNG TIN CHUNG

(3) Ghi số căn cước của người ứng cử và ghi rõ ngày cấp, nơi cấp.

(4) Nếu vợ hoặc chồng của người kê khai làm việc thường xuyên trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thì ghi rõ tên cơ quan/tổ chức/doanh nghiệp đó; nếu làm việc tự do, nghỉ hưu hoặc làm việc nội trợ thì ghi rõ.

III. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

(5) Tài sản phải kê khai là tài sản hiện có thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của người kê khai, của vợ hoặc chồng và con đẻ, con nuôi (nếu có) chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

(6) Quyền sử dụng thực tế đối với đất là trên thực tế người kê khai có quyền sử dụng đối với thửa đất bao gồm đất đã được cấp hoặc chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

(7) Đất ở là đất được sử dụng vào mục đích để ở theo quy định của pháp luật về đất đai. Trường hợp thửa đất được sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau mà trong đó có đất ở thì kê khai vào mục đất ở.

(8) Ghi cụ thể số nhà (nếu có), ngõ, ngách, khu phố, tòa chung cư, thôn, xóm, bản; xã, phường, đặc khu; tỉnh, thành phố.

(9) Ghi diện tích đất (m^2) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc diện tích đo thực tế (nếu chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

(10) Giá trị là giá gốc tính bằng tiền Việt Nam, cụ thể: Trường hợp tài sản có được do mua, chuyển nhượng thì ghi số tiền thực tế phải trả khi mua hoặc nhận chuyển nhượng cộng với các khoản thuế, phí khác (nếu có); trường hợp tài sản có được do tự xây dựng, chế tạo, tôn tạo thì ghi tổng chi phí đã chi trả để hoàn thành việc xây dựng, chế tạo, tôn tạo cộng với phí, lệ phí (nếu có) tại thời điểm hình thành tài sản; trường hợp tài sản được cho, tặng, thừa kế thì ghi theo giá thị trường tại thời điểm được cho, tặng, thừa kế cộng với các khoản thuế, phí khác (nếu có) và ghi "giá

trị ước tính"; trường hợp không thể ước tính giá trị tài sản vì các lý do như tài sản sử dụng đã quá lâu hoặc không có giao dịch đối với tài sản tương tự thì ghi "không xác định được giá trị" và ghi rõ lý do.

(11) Nếu thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ghi số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tên người được cấp hoặc tên người đại diện (nếu là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chung của nhiều người); nếu thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ghi "chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".

(12) Ghi cụ thể về tình trạng thực tế quản lý, sử dụng (ví dụ như người kê khai đứng tên đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu nhưng thực tế là của người khác); tình trạng chuyển nhượng, sang tên và hiện trạng sử dụng như cho thuê, cho mượn,...

(13) Kê khai các loại đất có mục đích sử dụng không phải là đất ở theo quy định của Luật Đất đai.

(14) Ghi "căn hộ" nếu là căn hộ trong nhà tập thể, chung cư; ghi "nhà ở riêng lẻ" nếu là nhà được xây dựng trên thửa đất riêng biệt.

(15) Ghi tổng diện tích (m^2) sàn xây dựng của tất cả các tầng của nhà ở riêng lẻ, biệt thự bao gồm cả các tầng hầm, tầng nửa hầm, tầng kỹ thuật, tầng áp mái và tầng mái tum. Nếu là căn hộ thì diện tích được ghi theo giấy chứng nhận quyền sở hữu hoặc hợp đồng mua, hợp đồng thuê của nhà nước.

(16) Công trình xây dựng khác là công trình xây dựng không phải nhà ở.

(17) Kê khai những tài sản gắn liền với đất mà có tổng giá trị mỗi loại ước tính từ 50 triệu trở lên.

(18) Cây lâu năm là cây trồng một lần, sinh trưởng và cho thu hoạch trong nhiều năm gồm: cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả lâu năm, cây lâu năm lấy gỗ, cây tạo cảnh, bóng mát. Cây mà thuộc rừng sản xuất thì không ghi vào mục này.

(19) Rừng sản xuất là rừng trồng.

(20) Ghi các loại vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.

(21) Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. Nếu ngoại tệ thì ghi số lượng và số tiền quy đổi ra tiền Việt Nam.

(22) Ghi từng hình thức góp vốn đầu tư kinh doanh, cả trực tiếp và gián tiếp.

(23) Các loại giấy tờ có giá khác như chứng chỉ quỹ, kỳ phiếu, séc,...

(24) Ô tô, mô tô, xe gắn máy, xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác), tầu thủy, tàu bay, thuyền và những động sản khác mà theo quy định phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký có giá trị mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.

(25) Các loại tài sản khác như cây cảnh, bàn ghế, tranh ảnh và các loại tài sản khác mà giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.

(26) Kê khai tài sản ở nước ngoài phải kê khai tất cả loại tài sản nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam, tương tự mục 1 đến mục 7 của Phần II và nêu rõ tài sản đang ở nước nào.

(27) Kê khai các tài khoản mở tại ngân hàng ở nước ngoài; các tài khoản khác mở ở nước ngoài không phải là tài khoản ngân hàng nhưng có thể thực hiện các giao dịch bằng tiền, tài sản (như tài khoản mở ở các công ty chứng khoán nước ngoài, sàn giao dịch vàng nước ngoài, ví điện tử ở nước ngoài...).

(28) Kê khai riêng tổng thu nhập của người kê khai, vợ hoặc chồng, con chưa thành niên. Trong trường hợp có những khoản thu nhập chung mà không thể tách riêng thì ghi tổng thu nhập chung vào phần các khoản thu nhập chung; nếu có thu nhập bằng ngoại tệ, tài sản khác thì quy đổi thành tiền Việt Nam (gồm các khoản lương, phụ cấp, trợ cấp, thưởng, thù lao, được cho, tặng, biếu, thừa kế, tiền thu do bán tài sản, thu nhập hưởng lợi từ các khoản đầu tư, phát minh, sáng chế, các khoản thu nhập khác). Đối với kê khai lần đầu thì không phải kê khai tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai. Đối với lần kê khai thứ hai trở đi được xác định từ ngày kê khai liền kề trước đó đến ngày trước ngày kê khai.

(29) Đối với trường hợp người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trước đó thì kê khai biến động tài sản (tăng hoặc giảm) tại thời điểm kê khai so với tài sản đã kê khai trước đó và giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm, nguồn hình thành thu nhập trong kỳ so với lần kê khai liền trước đó. Nếu không có tăng, giảm tài sản thì ghi rõ là "Không có biến động" ngay sau tên của Mục III.

Trường hợp người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không kê khai phần biến động tài sản, thu nhập.

(30) Nếu tài sản tăng thì ghi dấu cộng (+) và số lượng tài sản tăng vào cột "số lượng tài sản", ghi giá trị tài sản tăng vào cột "giá trị tài sản, thu nhập" và giải thích nguyên nhân tăng vào cột "nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập".

(31) Nếu tài sản giảm thì ghi dấu trừ (-) vào cột "số lượng tài sản", ghi giá trị tài sản giảm vào cột "giá trị tài sản, thu nhập" và giải thích nguyên nhân giảm tài sản vào cột "Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập".

(32) Ghi tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai vào cột "giá trị tài sản, thu nhập" và ghi rõ từng khoản thu nhập có được trong kỳ kê khai.

Ví dụ: Trong thời kỳ từ 16/12/2019 đến 15/12/2020, ông A bán một thửa đất ở 100 m^2 ở địa chỉ B, giá trị của thửa đất lúc mua là 500 triệu, thu được 4 tỷ đồng; ông A sử dụng tiền bán thửa đất trên mua 01 căn hộ 100 m^2 tại chung cư C giá mua 3,5 tỷ đồng và mua một ô-tô Toyota với giá 1 tỷ đồng, đăng ký biển kiểm soát 18E-033.55. Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp của gia đình ông A là 600 triệu, thu nhập từ các khoản đầu tư là 1 tỷ đồng, sau khi chi tiêu ông A gửi tiết kiệm ở ngân hàng D số tiền 500 triệu.

Ông A sẽ ghi như sau:

Loại tài sản, thu nhập	**Tăng/giảm**		**Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập**
	Số lượng tài sản	**Giá trị tài sản, thu nhập**	
1. Quyền sử dụng đất 1.1/Đất ở - Bán thửa đất B	- 100m^2	500 triệu	Giảm do bán
2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở - Mua căn hộ tại chung cư C	+ 100 m^2	3.500 triệu	Mua nhà từ tiền bán thửa đất B
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. - Gửi tiết kiệm tại ngân hàng D	+ 01 Sổ tiết kiệm	500 triệu	Tiết kiệm từ thu nhập
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký - Mua ô tô, số ĐK: 18E-033.55	+ 01	1.000 triệu	Mua từ tiền bán đất và thu nhập trong năm
8. Tài sản ở nước ngoài			
9. Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.		+ 5.600 triệu	- Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp 600 triệu; - Thu nhập từ các khoản đầu tư 1.000 triệu; - Tiền bán thửa đất B được 4.000 triệu